

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI-TKV



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Dự thảo)

Hạ Long, tháng 4 năm 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

STT	Tên tài liệu	Trang
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2025	3-4
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông năm 2025	5-10
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024	11-15
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024; Kế hoạch SXKD năm 2025	16-21
5	Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025.	22-23
6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2024.	24-27
7	Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024.	28-31
8	Tờ trình phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024.	32
9	Báo cáo đánh giá kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024.	33-36
10	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.	37
11	Dự thảo nghị quyết Đại hội.	38-42
12	Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông.	43

**DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Ngày 28/4/2025)

STT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
1	07h30-08h00	Làm thủ tục đăng ký, phát thẻ biểu quyết, phát tài liệu cho cổ đông.	
2	08h00-08h10	Ôn định tổ chức, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	
3	08h10-08h15	Cử Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	
4	08h15-08h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	
5	08h20-08h35	(1) Trình bày Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội;	
		(2) Thảo luận và biểu quyết.	
6	08h35-9h35	(1) Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024	
		(2) Báo cáo kết quả SXKD năm 2024; Kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2025	
		(3) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025.	
7	9h35-10h00	(1) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024; (2) Trình bày phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024.	
		(3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo thẩm định của BKS về: Kết quả hoạt động SXKD của công ty, BCTC; báo cáo đánh giá công tác điều hành công ty của HĐQT, Giám đốc Công ty năm	

STT	Thời gian	Nội dung	Ghi chú
		2024. (4) Báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 (5) Thảo luận và biểu quyết.	
8	10h00-10h15	Nghỉ giải lao	
9	10h15-11h00	(1) Trình bày dự thảo Nghị quyết Đại hội. (2) Thảo luận và biểu quyết.	
10	11h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội	
		Chào cờ	

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tứ

Số: /QC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 4 năm 2025

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI-TKV

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/11/2019; Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 24/2/2025, Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 bao gồm các nội dung sau:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày 20/3/2025 do công ty cổ phần hoa tiêu hàng hải – TKV chốt danh sách.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải thực mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

4.1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

4.4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

5.1. Chủ tịch HĐQT công ty là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội để xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được

cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được in tên cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

9.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

9.4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

10.1. Nội dung diễn biến Đại hội được thư ký lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và được công bố trên website của công ty.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. TCHC (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tư

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Hoạt động của HĐQT năm 2024,
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV.
HĐQT báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025,
như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Thông tin về các thành viên HĐQT

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT
1	Nguyễn Văn Tứ	Chủ tịch HĐQT	27/9/2021
2	Trần Đạo	Thành viên HĐQT	27/9/2021
3	Phạm Tuấn Phong	Thành viên HĐQT	27/9/2021
4	Hoàng Thị Thường	Thành viên HĐQT	27/9/2021
5	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên HĐQT	27/9/2021

2. Các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị

- Số buổi họp HĐQT

Số TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Tứ	04	100%	
2	Trần Đạo	04	100%	
3	Phạm Tuấn Phong	04	100%	
4	Hoàng Thị Thường	04	100%	
5	Nguyễn Thị Huyền	04	100%	

- Số lần gửi ý kiến phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT: 04 lần.

3. Hoạt động và giám sát của HĐQT.

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

-Định kỳ quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị họp theo quy chế hoạt động của HĐQT đánh giá tình hình SXKD của Công ty;

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Việc giám sát, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên thông qua báo cáo tài chính năm 2024; Báo cáo trực tiếp của Giám đốc công ty tại các cuộc họp HĐQT. Nội dung giám sát tập trung vào tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, Đầu tư và sửa chữa tài sản, xây dựng hoàn thiện quy chế nội bộ; công tác cán bộ và tổ chức sản xuất; Công tác quản trị chi phí; phát triển thương hiệu Hoa tiêu TKV; đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch, lợi nhuận theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3.2.Giám sát của HĐQT:

- Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để giám đốc Công ty điều hành, chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty và cấp trên. Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2024, Giám đốc và bộ máy điều hành công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành. Triển khai tốt các biện pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

- Giám đốc và bộ máy điều hành công ty đã triển khai, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 và HĐQT giao, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024; bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động, công tác an ninh trật tự, chính trị được giữ vững. Không xảy ra tai nạn lao động, tai nạn hàng hải.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm thư ký HĐQT để giúp việc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	Các Nghị quyết			
1	01/NQ-HĐQT	27/2/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua: 1. Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2024 . 2. Quy chế dân chủ cơ sở. 3. Kế hoạch sử dụng quỹ KTPL năm 2024	5/5 = 100 % 5/5 = 100 % 5/5 = 100 %
2	02/NQ-HĐQT	19/3/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030	4/5=80% (01 phiếu lấy ý kiến không gửi về)
3	03A/NQ-HĐQT	25/5/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua quy chế quản lý lao động tiền lương	4/5=80% (01 phiếu lấy ý kiến có ý kiến khác)
4	03/NQ-HĐQT	24/6/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua 1. Kết quả SXKD 6TĐN, nhiệm vụ quý III/2024.	5/5 = 100 %

			2. Thống nhất chủ trương nghiên cứu đầu tư tàu đưa đón hoa tiêu; 3. Kế hoạch tổ chức tham quan nghỉ mát cho CBNV năm 2024. 4. Quy chế quản lý vật tư	5/5 = 100 % 5/5 = 100 % 5/5 = 100 %
5	04/NQ-HĐQT	19/3/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua: 1. Phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác chuẩn bị dự án: Đầu tư đóng mới tàu đưa đón hoa tiêu kế hoạch 2026-2030. 2. Sửa đổi quy chế quản lý cán bộ. 3. Kế hoạch SXKD năm 2025	5/5 = 100 %
6	05/NQ-HĐQT	24/10/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua: 1. Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ quý IV/2024. 2. Thống nhất kiện toàn chức danh lãnh đạo quản lý. 3. Thông qua KHSXKD năm 2025, KH 5 năm	5/5 = 100 % 5/5 = 100 % 4/5 = 80 %
7	06/NQ-HĐQT	15/11/2024	Nghị quyết HĐQT thông qua: 1. Hệ thống bảng lương; 2. Thông qua chủ trương bổ nhiệm TP HTHH	5/5 = 100 % 5/5 = 100 %
8	07/NQ-HĐQT	17/12/2024	Nghị quyết HĐQT Thông qua Đồng ý bổ nhiệm TP HTHH	5/5=100%
B	Các quyết định			
1	98/QĐ-VPC	28/02/2024	V/v ban hành quy chế dân chủ cơ sở	
2	99/QĐ-VPC	28/02/2024	V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ KTPL năm 2024	
3	264/QĐ-VPC	31/5/2024	V/v ban hành quy chế quản lý quản lý LĐTL	
4	411/QĐ-VP	20/8/2024	V/v ban hành quy chế quản lý cán bộ	
5	546/QĐ-VPC	21/11/2024	V/v ban hành hệ thống thang lương, bảng lương	
6	605/QĐ-VPC	17/12/2024	V/v phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác chuẩn bị dự án đầu tư đóng mới tàu đưa đón hoa tiêu	

6. Về thực hiện nhiệm vụ được giao

a) Kết quả SXKD:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Hoàn thành KH
-----	----------	-----	-------------------	--------------------	-----------------

1	2	3	4	5	6=5/4
I	Doanh thu	Tr.đ	48 290	55 149	114,2%
II	Lợi nhuận	Tr.đ	2 700	4 072	150,81%
III	Lao động, thu nhập				
1	Lao động định mức	Người	85	83	97,65%
	Người quản lý	“	4	4	100,00%
	Người lao động	“	81	79	97,65%
2	Thu nhập bình quân	1.000đ/ng/th	24 254	29 243	120
IV	Chi trả cổ tức	%	≥7	8	

b) Bảo toàn và phát triển nguồn vốn sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Công ty đã bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh đồng thời chấp hành đầy đủ chính sách thuế và nghĩa vụ của Nhà nước. Nợ phải trả chiếm 24,62% tổng nguồn vốn và bằng 0,33 lần vốn chủ sở hữu; Khả năng thanh toán hiện thời 2,4 lần, nằm trong giới hạn cho phép. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 15,87% vốn chủ sở hữu. Các hệ số tài chính thực hiện đảm bảo theo kế hoạch của TKV

Đánh giá chung: Năm 2024 Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy vai trò, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

A. Mục tiêu:

Xây dựng Công ty Cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV trở thành một đơn vị cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải uy tín, cung cấp dịch vụ chất lượng, đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển, tạo đà phát triển mạnh, ổn định, bền vững vì lợi ích của các cổ đông, người lao động trong Công ty.

B. Phương hướng nhiệm vụ năm 2025

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	50 600
2	Lợi nhuận	“	2 800
3	Nộp ngân sách	Theo quy định của Nhà nước	
4	Tiền lương bình quân	1.000 đ/n/t	25 192
5	Chi trả cổ tức	%	≥7

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD Đại hội cổ đông giao. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tiếp tục hoàn thiện các lĩnh vực công tác quản trị; rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, quản trị chi phí...

4. Giữ giữ vững an ninh trật tự. Không để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn hàng hải, an toàn trong sản xuất. Đảm bảo việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động. Quan tâm hơn nữa tới việc chăm lo cải thiện điều kiện ăn, ở, đi lại...cho người lao động.

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn, nhanh chóng, kịp thời; từng bước chuyển dịch hoạt động dịch vụ theo hướng đa dạng hoá, triển khai nghiên cứu mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025 HĐQT Công ty xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT công ty
- Ban kiểm soát
- Các cổ đông
- Lưu TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tứ

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả SXKD năm 2024, Kế hoạch SXKD năm 2025

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/9/2021;

Thực hiện nhiệm vụ Hội đồng quản trị Công ty giao, Giám đốc Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2024; Kế hoạch SXKD năm 2025, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch

Về doanh thu dịch vụ hoa tiêu hàng hải: Năm 2024, công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi công ty vẫn tiếp tục phải đối mặt với một số khó khăn như: ⁽¹⁾ Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn như: ⁽¹⁾ Thị trường bất động sản đóng băng; xuất khẩu đá vôi, Clinker chậm; ⁽²⁾ Nguy cơ mất an toàn lao động, an toàn hàng hải còn cao ⁽³⁾ Thời tiết nóng bức và mưa nhiều, giá xăng dầu duy trì ở mức cao, liên tục làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh ⁽⁴⁾ Con bão số 3 lịch sử ⁽⁵⁾ Tình hình tiêu thụ than của TKV gặp khó khăn do mưa nhiều.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD

1. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	TH	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tr đ	48.290	55.149	114%
	- Doanh thu dịch vụ Hoa tiêu	“	48.189	54.668	113%
	- Doanh thu dịch vụ khác	“	101	481	476%
2	Giá trị sản xuất	Tr đ	48.189	54.668	113%
3	Tổng chi phí	Tr đ	45.590	51.077	112%
3.1	Chi phí trung gian	“	17.956	18.813	105%
3.2	Giá trị gia tăng	“	27.634	32.264	117%
	- Tiền lương	“	24.740	28.775	116%

	+ Quỹ lương NQL	“	1.456	1.747	120%
	+ Quỹ lương NLD	“	23.284	27.028	116%
	- BHXH, BHYT, Công đoàn	“	1.850	1.888	102%
	- Khấu hao TSCĐ	“	1.044	1.601	153%
4	Lợi nhuận tổng số	Tr đ	2.700	4.072	151%
5	Các chỉ tiêu về LĐTL				
	- Lao động định mức	Người	85	83	98%
	- Tiền lương bình quân	1000/n g/th	24.254	29.243	121%
6	Chi trả cổ tức	%	≥7	8	

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD

Năm 2024 các chỉ tiêu SXKD của Công ty hoàn thành Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Một số mặt quản lý chính được đánh giá như sau:

3.1. Công tác Quản lý an toàn lao động, an toàn hàng hải: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý an toàn lao động, an toàn hàng hải kiểm tra chỉ đạo các đơn vị và người lao động thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, quy phạm an toàn; chấn chỉnh kịp thời những hành vi gây mất an toàn; tổ chức huấn luyện an toàn cho lao động theo quy định. Năm 2024 công tác an toàn lao động của Công ty luôn được đảm bảo tuyệt đối.

3.2. Công tác Đầu tư XD CB, sửa chữa lớn: Năm 2024, Công ty không xây dựng kế hoạch đầu tư. Để triển khai cho kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025. Công ty đã trình Tập đoàn TKV điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 dự án: đầu tư đóng mới tàu đưa đón hoa tiêu, tổng mức đầu tư là 14,8 tỷ đồng (vốn chủ sở hữu chiếm 70%, vốn vay chiếm 30%), trong đó giá trị đề nghị điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2024 là 750 triệu đồng. Ngày 22/11/2024 Tập đoàn có thông báo số 6503/TKV-ĐT về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2024. Hiện nay, Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án để trình Cục Đăng kiểm Việt Nam duyệt thiết kế. Dự kiến cuối quý I năm 2025 hoàn thành Báo cáo Kinh tế kỹ thuật.

3.3. Công tác tiền lương và thu nhập của lao động:

Năm 2024, công tác quản lý tiền lương và thu nhập luôn được thực hiện đảm bảo cân đối lợi ích giữa cổ đông và người lao động, xây dựng được mối quan hệ lao động hài hòa, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững. Việc quản lý và sử dụng quỹ tiền lương luôn đảm bảo công khai, dân chủ, hợp lý, tuân thủ theo các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty. Tiền lương bình quân người lao động vượt kế hoạch.

3.4. Công tác quản trị chi phí:

Năm 2024, để triển khai thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao Công ty tiếp tục thực hiện và phát huy các giải pháp điều hành SXKD có hiệu quả như đã thực hiện trong những năm vừa qua, khắc phục

những tồn tại, khó khăn và đề ra một số giải pháp thực hiện, tập trung vào một số nội dung trọng tâm nhằm tiết kiệm chi phí, hạn chế những chi phí phát sinh do sự cố, TNLD, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của Công ty, cụ thể:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp khoán quản trị chi phí, trong đó theo dõi giám sát chặt chẽ các chi phí, nhất là những loại chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành như chi phí nhiên liệu và các chi phí khác bằng tiền.

- Bám sát kế hoạch cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải để phân công hoa tiêu dẫn tàu phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó tăng cường hệ số kết hợp đưa đón hoa tiêu của phương tiện để tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục thuê Trạm tại khu vực Vũng Đục làm giảm thời gian đi lại của hoa tiêu viên và phương tiện.

Năm 2024, công ty đã tiết kiệm chi phí bổ sung quỹ lương từ tiết kiệm chi phí cho người lao động 939 triệu đồng.

3.5. Công tác kế toán tài chính:

- Đã thực hiện đảm bảo kịp thời việc theo dõi, báo cáo công tác thống kê hàng ngày, báo cáo TKV hàng tháng, quý, năm kịp thời theo quy định của Tập đoàn và Công ty. Tuân thủ chế độ báo cáo của TKV và cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động cân đối tài chính, đảm bảo hoạt động thông suốt, đảm bảo các hệ số tài chính an toàn, hiệu quả. Thường xuyên phân tích và kiểm soát các chỉ tiêu hoạt động tài chính, các chỉ số tài chính đảm bảo chỉ tiêu của TKV giao để hạn chế các rủi ro trong công tác tài chính. Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu 15,3%; hệ số bảo toàn vốn: 1 lần.

*** Tóm lại:** Với sự cố gắng không ngừng, phát huy nội lực, lao động sáng tạo, Công ty đã cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD Đại hội cổ đông giao; tiền lương, đời sống người lao động trong Công ty ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, Tập đoàn và cổ đông.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025 NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

1. Mục tiêu tổng quát

Trong năm 2025, dự báo là một năm còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen:

- Lượng tàu than nhập khẩu về Cẩm phả tương đương năm 2024 nhưng có thể giảm do lượng than nhập khẩu từ Lào về Cảng Hòn La. Khả năng thị trường BĐS ảm đạm lên làm cho thị trường vật liệu xây dựng tăng trưởng trở lại. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo đang trên đà phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức;

- Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường làm ảnh hưởng

chuỗi cung ứng logistic;

- Thị trường tài chính toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, rủi ro bộc lộ ngày càng rõ nét;

- Cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng khó lường.

Công ty thực hiện chiến lược phát triển bền vững, hài hòa bằng việc cung cấp dịch vụ chất lượng tốt; đảm bảo an toàn về người, thiết bị, vốn và môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, kỷ luật lao động; triển khai các giải pháp tăng doanh thu, tiết giảm chi phí

Với tinh thần “khó khăn gấp đôi, nỗ lực gấp ba”, quyết tâm đổi mới sáng tạo không ngừng, cán bộ nhân viên Công ty đồng lòng phấn đấu thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 với mục tiêu chung “**An toàn - Đoàn kết- Phát triển - Hiệu quả**”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	50.600
2	Lợi nhuận	“	2.800
3	Nộp ngân sách	Theo quy định của Nhà nước	
4	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/thg	25.192
5	Lao động	Người	85
6	Chi trả cổ tức	%	≥7

- Không để xảy ra tai nạn lao động, tai nạn hàng hải, an toàn trong sản xuất. Đảm bảo việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động.

2.2. Về công tác đầu tư:

Thực hiện dự án đầu tư đóng mới tàu đưa đón hoa tiêu, tổng mức đầu tư 14,8 tỷ đồng trên cơ sở thông báo số 6569/TKV-ĐT ngày 25/11/2025 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025.

II. CÁC GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giải pháp cơ bản

a. Về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động, đặc biệt là đào tạo lao động hoa tiêu bằng các khoá học hoa tiêu nâng cao, đưa đi đào tạo trong và ngoài nước nếu đảm bảo điều kiện tài chính.

- Đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý tham gia các khoá học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý điều hành.

b. Về ứng dụng khoa học công nghệ: Thực hiện đề án chuyển đổi số của TKV theo Quyết định 243/QĐ-TKV ngày 31/1/2024 của TKV. Tận dụng sức mạnh của công nghệ số, dữ liệu số để gia tăng hiệu quả hoạt động, nâng cao hiệu quả SXKD, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục đưa tiến bộ khoa học công nghệ tin học vào hỗ trợ công tác dẫn tàu (Hải đồ điện tử ENC, nhận dạng tàu tự động AIS trên bờ...) cũng như ứng dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp.

c. Về quản trị doanh nghiệp:

- Tăng cường công tác quản trị, kỹ thuật; hợp lý hóa sản xuất đến các bộ phận trạm, tàu, ca nô, tổ sản xuất nhằm mục tiêu đảm bảo chất lượng và hiệu quả sản phẩm dịch vụ Hoa tiêu hàng hải với chi phí thấp nhất.

- Tiếp tục phát triển thương hiệu Hoa tiêu TKV, không ngừng nâng cao vị thế và uy tín của công ty đối với các đối tác và khách hàng; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

2. Các giải pháp quản lý

a. Công tác quản trị điều hành

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, tránh chồng chéo. Xây dựng mô hình quản lý hiệu quả, vừa đảm bảo sự phát triển bền vững theo định hướng chung của Tập đoàn TKV vừa đảm bảo sự chủ động, sáng tạo trong kinh doanh của Công ty.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin về môi trường kinh doanh, về chủ trương, giải pháp của TKV, của các đơn vị khách hàng để chủ động lập kế hoạch sản xuất, cung cấp dịch vụ đảm bảo kịp thời, chất lượng tốt nhất.

- Tiếp tục điều hành tăng hệ số kết hợp phương tiện thủy, bộ trong việc đưa đón hoa tiêu dẫn tàu.

- Tiếp tục thuê Trạm Hoa tiêu tại Vũng Đục Cẩm Phả, thuê ca nô đưa đón hoa tiêu khi giá nhiên liệu tăng cao, doanh thu giảm nhằm tiết giảm chi phí.

b. Công tác Tổ chức-Nhân sự

- Quan tâm chăm lo đời sống người lao động. Tổ chức sản xuất hợp lý, rà soát lại, định biên lao động ở tất cả các bộ phận để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện SXKD, tiết kiệm tăng năng suất lao động để tăng thu nhập cho người lao động.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực toàn diện, đồng bộ phù hợp với sự phát triển của ngành theo hướng tuyển chọn nhân lực chất lượng cao.

c. Công tác Kỹ thuật, An toàn, PCCN:

- Phát huy, ứng dụng các sáng kiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin mà Công ty đã đầu tư, giúp quản lý hiệu quả, đảm bảo an toàn. Khuyến khích người lao động có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật ... Bên cạnh đó, quản lý

giám sát về chất lượng sửa chữa, tiến độ sửa chữa, giá thành sửa chữa ... tiến độ thanh quyết toán các hạng mục sửa chữa.

- Công tác An toàn: Thực hiện nghiêm công tác an toàn lao động từ công tác tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức thực hiện và công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức diễn tập PCCN, cứu hộ ... kiểm tra lực lượng chuyên môn, tính sẵn sàng chiến đấu của CBCNV trước việc khắc phục các sự cố.

- Tổ chức huấn luyện bồi dưỡng, bổ sung nghiệp vụ về công tác PCCC năm 2025.

Trên đây là nội dung báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2025 của Công ty cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV./.

Nơi nhận:

- Tập đoàn TKV (b/c)
- HĐQT, BKS (ecopy);
- Các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- Văn phòng (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, thư ký HĐQT.

GIÁM ĐỐC

Trần Đạo

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**Về việc: Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS
và Ban Giám đốc Công ty**

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hoa tiêu Hàng hải-TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2024 được chi trả như sau:

STT	Chức vụ	Nghị quyết Đại hội				Kết quả thực hiện				So sánh %
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		
				Tiền lương	Thù lao			Tiền lương	Thù lao	
1	HĐQT	5	249,12		249,12	5	249,12		249,12	100
-	Chủ tịch	1	57,12		57,12	1	57,12		57,12	100
-	Ủy viên	4	192		192	4	192		192	100
2	BKS	3	146,4		146,4	3	146,4		146,4	100
-	Trưởng ban	1	50,4		50,4	1	50,4		50,4	100
-	Ủy viên	2	96		96	2	96		96	100
3	Ban GD	4	1 456,2	1 456,2		4	1 747,44	1 747,44		120
-	Giám đốc	1	410,4	410,4		1	492,48	492,48		120
-	Phó Giám đốc	2	720	720		2	864	864		120
-	Kế toán trưởng	1	325,8	325,8		1	390,96	390,96		120
	Cộng	12	1 851,72	1 456,2	395,52		2 142,96	1 747,44	395.52	

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ Kế hoạch SXKD của Công ty, HĐQT Công ty đề nghị mức lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Số	Tổng số	Trong đó:	Ghi chú
-----	-----------	----	---------	-----------	---------

		người	(Tr.đ)	Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị		249,12		249,12	
-	Chủ tịch HĐQT	1	57.12		57.12	
-	Ủy viên HĐQT	4	192		192	
2	Ban Kiểm soát		146.4		146.4	
-	TB kiểm soát	1	50.4		50.4	
-	UV Ban kiểm soát	2	96.0		96.0	
3	Ban Giám đốc	4	1 456.2	1 456.2		
-	Giám đốc	1	410,4	410,4		
-	Phó giám đốc	2	720	720		
-	Kế toán trưởng	1	325,8	325,8		
	Tổng số		1 851,72	1 456.2	395,52	

Ban giám đốc công ty bao gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTĐN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng TCHC (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tú

Số: /BC-BKS

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27/9/2021;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Kiểm soát Công ty xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động và thực hiện công tác giám sát quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty họp thường kỳ mỗi quý một lần và theo yêu cầu công việc; Tại các cuộc họp đều thảo luận đánh giá hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty và kết quả SXKD; thống nhất các nội dung kiểm soát hoạt động của Công ty và kiểm soát chuyên đề trong thời gian tiếp theo.

Ban hành và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch kiểm soát năm 2024, một số việc cụ thể như: Đánh giá tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, 6 tháng và năm; Kiểm soát tính tuân thủ, chấp hành pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của TKV, của Công ty và việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quản lý nội bộ; Giám sát một số lĩnh vực quản lý của Công ty như: công tác quản lý và sử dụng TSCĐ, sửa chữa TSCĐ, công tác quản lý vật tư, công tác quản lý sử dụng lao động, tiền lương, công tác quản lý đầu tư XDCB, quản lý đất đai,

Trong quá trình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trong năm, Ban Kiểm soát đã có các ý kiến đối HĐQT, Giám đốc Công ty và các phòng ban, bộ phận thực hiện và điều hành sản xuất kinh doanh về công tác thuê ngoài, công tác đầu tư, quản lý, mua sắm vật tư, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ và các mặt hoạt động khác thông qua các kỳ họp thường kỳ tại Công ty, thông qua các buổi làm việc và thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS hàng quý và đã được HĐQT, Giám đốc Công ty tiếp nhận, bổ sung trong công tác quản lý của Công ty.

II. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Hình thức, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

1.1. Ban Kiểm soát Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT Công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế hoạt động của HĐQT; Các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT Công ty ban hành.

1.2. Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Thông báo số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam), việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; các Quyết định của Giám đốc trong các lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

1.3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm.

2. Kết quả giám sát:

2.1. Về hoạt động của HĐQT

Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo hoạt động năm 2024 và nhất trí với các nội dung của báo cáo này, kết hợp với việc giám sát của Ban kiểm soát, có một số đánh giá như sau:

- Hội đồng quản trị công ty đã bám sát Điều lệ công ty; các quy chế, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, để thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện; Năm 2024, HĐQT đã sửa đổi, ban hành 4 quy chế: Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế quản lý vật tư, Quy chế quản lý lao động tiền lương; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty.

- Năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp 04 phiên, lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 04 lần ban hành 08 Nghị quyết và 06 quyết định để chỉ đạo về các lĩnh vực hoạt động của Công ty, thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Các nội dung đưa ra theo luận đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- HĐQT đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất, công tác kiểm soát chi phí sản xuất nên đã tạo sự ổn định đồng bộ trong SXKD, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Các uỷ viên HĐQT là những người có năng lực quản lý và có tư cách đạo đức tốt; Các thành viên đã làm việc khẩn trương, năng động, sáng tạo, có hiệu quả, thể hiện được tinh thần trách nhiệm đối với Công ty và đối với các cổ đông.

2.2. Về hoạt động quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn TKV với Công ty; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động... Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện công tác sửa chữa TSCĐ, công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị, phòng ban;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, tất cả các chỉ tiêu SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

***Tóm lại:** Trong năm 2024, HĐQT, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác trong Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong việc quản lý, điều hành SXKD để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, tạo tiền đề cho năm 2025 và các năm tiếp theo.

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên, Ban kiểm soát còn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp đó, mong muốn trong năm 2025 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. TCHC (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Dung

Số: /BC-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 27 tháng 9 năm 2021;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, Giám đốc Công ty báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

Phần thứ nhất:
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐTV: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2024	01/01/2024
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	32 226 172 723	32 562 484 404
A1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	23 858 695 938	20 590 672 300
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	19 053 201 743	15 661 423 624
1	Tiền	111	5 198 598 595	2 564 930 873
2	Tương đương tiền	112	13 854 603 148	13 096 492 751
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1 658 736 572	2 047 786 047
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1 527 033 435	1 998 592 499
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	21 024 883	11 603 501
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	110 678 254	37 590 047
III	Hàng tồn kho	140	325 854 160	258 167 905
1	Hàng tồn kho	141	325 854 160	258 167 905
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	2 820 903 463	2 623 294 724

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2024	01/01/2024
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	23 651 990	
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	2 796 464 179	2 622 507 430
3	Thuế và các khoản phải thu của nhà nước	153	787 294	787 294
A2	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	8 367 476 785	11 971 812 104
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		
1	Phải thu dài hạn khác	216		
II	Tài sản cố định	220	6 995 721 282	8 596 785 282
1	Tài sản cố định hữu hình	221	5 214 839 577	6 787 103 577
-	<i>Nguyên giá</i>	222	31 867 114 828	34 459 043 918
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223	(26 652 275 251)	(27 671 940 341)
2	Tài sản cố định vô hình	227	1 780 881 705	1 809 681 705
-	<i>Nguyên giá</i>	228	2 439 636 364	2 439 636 364
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229	(658 754 659)	(629 954 659)
III	Tài sản dở dang dài hạn	240		
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250		
1	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
2	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		
V	Tài sản dài hạn khác	260	1 371 755 503	3 375 026 822
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	1 371 755 503	3 375 026 822
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	32 226 172 723	32 562 484 404
B1	NỢ PHẢI TRẢ	300	7 941 723 135	8 704 467 459
I	Nợ ngắn hạn	310	7 941 723 135	8 704 467 459
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	476 769 907	967 935 908
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	673 136	17 664 278
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	183 925 760	391 918 328
4	Phải trả người lao động	314	7 072 545 284	6 721 651 180
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	192 996 569	240 575 670

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2024	01/01/2024
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	14 812 479	364 722 095
II	Nợ dài hạn	330		
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
2	Dự phòng phải trả dài hạn	342		
B2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	24 284 449 588	23 858 016 945
I	Vốn chủ sở hữu	410	24 284 449 588	23 858 016 945
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	20 220 000 000	20 220 000 000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	856 595 561	856 595 561
3	Quỹ đầu tư phát triển	418		
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3 207 854 027	2 781 421 384
5	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
II	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		
1	Nguồn kinh phí	431		

Phần thứ hai:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐTV: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	54 668 306 387	49 843 210 563
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	54 668 306 387	49 843 210 563
3	Giá vốn hàng bán	11	37 510 569 113	34 125 224 266
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	17 157 737 274	15 717 986 297
5	Doanh thu hoạt động tài chính	21	350 806 724	580 546 118
6	Chi phí tài chính	22	65 869 442	23 444 576
7	Chi phí bán hàng	25		
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	13 500 363 998	12 706 784 765
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động	30	3 942 310 558	3 568 303 074

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2024	Năm 2023
	kinh doanh			
10	Thu nhập khác	31	129 930 311	64 917 274
11	Chi phí khác	32		20 667 025
12	Lợi nhuận khác	40	129 930 311	44 250 249
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4 072 240 869	3 612 553 323
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3 207 854 027	2 781 421 384
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1 583	1 376

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CDTN (ecopy);
- Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- VP (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Trần Đạo

Số: /TTr-VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Các cổ đông

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận trước thuế	4 072 240 869
1	Trích nộp thuế TNDN	864 386 842
II	Lợi nhuận sau thuế	3 207 854 027
1	Chia cổ tức: 8% vốn điều lệ	1 617 600 000
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1	1 590 254 027
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	0
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1 tháng lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2024)	145 620 000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,602 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2024)	1 444 634 027
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	866 780 416
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	577 853 611

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTĐN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- VP (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tứ

Số: /BC-BKS

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/9/2021; Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải - TKV, Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông đánh giá kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024 như sau:

1. Kết quả kinh doanh của Công ty:

Trên cơ sở thông báo số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của TKV về thông báo chỉ tiêu chủ yếu KH PHKD năm 2024, Nghị quyết số 06/NQ-VPC ngày 19/4/2024 của HĐQT Công ty, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty. Cụ thể với một số chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	KH 2024	Thực hiện Năm 2023	Thực hiện năm 2024	SS hoàn thành / KH (%)	SS cùng kỳ năm trước (%)
1	Doanh thu (a+b)	48.290	50.489	55.149	114,20	109,23
a	Doanh thu từ HĐ SXKD:	48.189	49.843	54.668	113,44	109,68
b	Doanh thu từ HĐTC, khác	101	646	481	476,24	74,46
2	Giá trị SX tính lương	48.189	49.838	54.668	113,44	109,69
3	Tổng chi phí	45.590	46.876	51.076	112,03	108,96
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.700	3.613	4.072	150,81	112,70
5	Thuế TNDN	532	831	864	162,41	103,97
6	Lợi nhuận sau thuế	2.160	2.781	3.208	148,52	115,35
7	Tỷ lệ LNST trên vốn góp CSH (%)	10,68	13,75	15,87	148,60	115,42
8	Tiền lương bình quân	24,254	25,969	29,240	120,56	112,60
9	Đầu tư XDCB	750	2 951	0		
10	Cổ tức (%)	≥ 7	8	8		

2. Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024 của Công ty:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định BCTC của Công ty cho năm tài chính 2024. Công tác thẩm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm soát BCTC và hồ sơ tài liệu kế toán năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau :

- Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Báo cáo tài chính của Công ty được lập cơ bản đầy đủ mẫu biểu quản trị theo yêu cầu của Tập đoàn.

- BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được lập ngày 03/03/2025 cho năm tài chính 2024 kết thúc ngày 31/12/2024

- Theo ý kiến của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, báo cáo tài chính tại Công ty là: xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty; Đồng thời tổ chức kiểm toán độc lập không đưa ra các ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán của TKV.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán số 180225.001/BCTC.QN ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Công ty.

Cụ thể số liệu tài chính, tài sản Công ty đầu năm, cuối năm 2024 như số liệu BCTC của Công ty:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2024)	Số đầu năm (01/1/2024)
A	B	1	2
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	23.859	20.590
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	19.053	15.661
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.659	2.048
IV. Hàng tồn kho	140	326	258
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	2.821	2.623

B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	8.376	11.972
II. Tài sản cố định	220	6.996	8.597
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260	1.372	3.375
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	32.226	32.562
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	7.942	8.704
I. Nợ ngắn hạn	310	7.942	8.704
II. Nợ dài hạn	330		
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	0	0
I. Vốn chủ sở hữu	410	24.284	23.858
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20.220	20.220
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	856	856
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3.208	2.781
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440	32.226	32.562

Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	2.160	2.781	3.207
2	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	0,32	0,34	0,33
3	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	3,5	2,32	3,0
4	Dư vốn vay ngắn hạn ngày 31/12	Tr.đồng	0	0	0
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%		13,75	15,87
6	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%		8,6	9,9

Qua số liệu tại BCTC cho thấy một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

- Tổng tài sản có đến ngày 31/12/2024 là: 32.226 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024: 24.284 triệu đồng
- Trong đó: vốn góp của chủ sở hữu (các cổ đông): 20.220 trđ
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 4.072 triệu đồng
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 0,33.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 3.208 triệu đồng
- Khả năng sinh lời trên tài sản (ROA) là 9,9%,
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 15,87%;
- Hệ số khả năng thanh toán 3 lần;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.856 đồng/cổ phiếu

Qua số liệu phân tích trên cho thấy: Tình hình tài chính của Công ty ổn định; Kết quả kinh doanh có lãi đã bảo toàn được vốn; hệ số khả năng thanh toán cao hơn 3 lần nên việc thanh toán các khoản nợ được đảm bảo. Tình hình tài chính của Công ty đủ khả năng đáp ứng được kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

3. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện tốt các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn. Việc công bố thông tin các báo cáo theo quy định đúng thời gian, không bị các cơ quan quản lý nhắc nhở về nộp các báo cáo và việc công bố thông tin chậm hoặc không đầy đủ nội dung.

- Năm 2024, Công ty Cổ phần hoa tiêu hàng hải-TKV đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh của TKV giao để điều hành sản xuất kinh doanh. Tất cả các chỉ tiêu SXKD của Công ty hoàn thành kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu đạt 114,2%, lợi nhuận đạt 150,81% so với kế hoạch, thu nhập và việc làm của người lao động ổn định.

- Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí và công tác quản lý môi trường, đất đai.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024: Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. HCTH (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Thị Dung

Số: /TTr - VPC

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Hoa tiêu Hàng Hải - TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty CP Hoa tiêu Hàng Hải – TKV văn bản số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/9/2021

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

2.1. Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC; Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2.2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO; Trụ sở chính: Tầng 12A - Tòa nhà Tổng Công ty 319 - Số 63 Lê Văn Lương - Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách lựa chọn công ty kiểm toán theo quy định.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, CĐTĐN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- TCHC (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN

Vũ Thị Dung

Số: /NQ-VPC

Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HOA TIÊU HÀNG HẢI-TKV

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 27/9/2021;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

2. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	TH	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	Tr đ	48.290	55.149	114%
	- Doanh thu dịch vụ Hoa tiêu	“	48.189	54.668	113%
	- Doanh thu dịch vụ khác	“	101	481	476%
2	Giá trị sản xuất	Tr đ	48.189	54.668	113%
3	Tổng chi phí	Tr đ	45.590	51.077	112%
3.1	Chi phí trung gian	“	17.956	18.813	105%
3.2	Giá trị gia tăng	“	27.634	32.264	117%
	- Tiền lương	“	24.740	28.775	116%
	+ Quỹ lương NQL	“	1.456	1.747	120%
	+ Quỹ lương NLĐ	“	23.284	27.028	116%
	- BHXH, BHYT, Công đoàn	“	1.850	1.888	102%
	- Khấu hao TSCĐ	“	1.044	1.601	153%

4	Lợi nhuận tổng số	Tr đ	2.700	4.072	151%
5	Các chỉ tiêu về LĐTL				
	- Lao động định mức	Người	85	83	98%
	- Tiền lương bình quân	1000/n g/th	24.254	29.243	121%
6	Chi trả cổ tức	%	≥7	8	

3. Kế hoạch SXKD năm 2025

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	50.600
2	Lợi nhuận	“	2.800
3	Nộp ngân sách	Theo quy định của Nhà nước	
4	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/thg	25.192
5	Lao động	Người	85
6	Chi trả cổ tức	%	≥7

Điều 2. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đ)
I	Lợi nhuận trước thuế	4 072 240 869
1	Trích nộp thuế TNDN	864 386 842
II	Lợi nhuận sau thuế	3 207 854 027
1	Chia cổ tức: 8% vốn điều lệ	1 617 600 000
2	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích khoản 1	1 590 254 027
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	0
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (1 tháng lương thực hiện của Người quản lý Công ty năm 2024)	145 620 000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (0,602 tháng lương thực hiện của Công ty năm 2024)	1 444 634 027
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>866 780 416</i>
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>577 853 611</i>

Điều 3. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024:

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	249,12		249,12	
-	Chủ tịch HĐQT	1	57,12		57,12	
-	Ủy viên HĐQT	4	192		192	
2	Ban Kiểm soát	3	146,4		146,4	
-	TB kiểm soát	1	50,4		50,4	
-	UV Ban kiểm soát	2	96,0		96,0	
3	Ban Giám đốc	4	1 747,44	1 747,44		
	Tổng số		2 142,96	1 747,44	395,52	

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025:

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số (Tr.đ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	249,12		249,12	
-	Chủ tịch HĐQT	1	57,12		57,12	
-	Ủy viên HĐQT	4	192		192	
2	Ban Kiểm soát	3	146,4		146,4	
-	TB kiểm soát	1	50,4		50,4	
-	UV Ban kiểm soát	2	96,0		96,0	
3	Ban Giám đốc	4	1 456,2	1 456,2		
	Tổng số		1 851,72	1 456,2	395,52	

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tài sản tổng số:	32 226 172 723 đồng;
- Tài sản ngắn hạn:	23 858 695 938 đồng;
- Tài sản dài hạn:	8 367 476 785 đồng;
* Tổng nguồn vốn:	32 226 172 723 đồng;
- Nợ phải trả:	7 941 723 135 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	24 284 449 588 đồng;
* Doanh thu bán hàng:	54 668 306 387 đồng;
* Lợi nhuận trước thuế:	4 072 240 869 đồng;
* Lợi nhuận sau thuế:	3 207 854 027 đồng;
* Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1 583 đồng;

Điều 5. Thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng và năm 2025.

STT	Tên Công ty kiểm toán độc lập	Địa chỉ
1	Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC	Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A - Tòa nhà Tổng Công ty 319 - Số 63 Lê Văn Lương - Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, giám đốc công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

Điều 7. Thông qua báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả SXKD của công ty; Báo cáo tài chính năm; báo cáo đánh hoạt động của Ban Kiểm soát và đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2024.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần hoa tiêu hàng hải-TKV:

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập (theo danh sách Công ty kiểm toán đã được Đại hội cổ đông thông qua) để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng và năm 2025;

- Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Sản lượng, doanh thu, chi phí, tiền lương cho phù hợp với điều kiện thực tế (Không điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận) và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Hoa tiêu hàng hải-TKV năm 2025 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:

- Tập đoàn TKV (b/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Tứ**

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

PHIẾU GÓP Ý/ĐẶT CÂU HỎI

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền (nếu có):.....

Số cổ phần sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Email:

Điện thoại:

Nội dung góp ý/Câu hỏi:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cổ đông
(ký, ghi rõ họ tên)